

# CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH

---

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Trình bày và phân tích được các hình thức kết cấu cơ bản của văn bản thuyết minh : kết cấu theo thời gian, không gian ; kết cấu theo trật tự logic của đối tượng thuyết minh và nhận thức của người đọc ; kết cấu hỗn hợp.

– Xây dựng được kết cấu cho bài văn thuyết minh về các đối tượng theo kiểu giới thiệu, trình bày.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Văn bản thuyết minh đã được dạy khá nhiều ở THCS, đồng thời cũng là nội dung chủ yếu của phần Làm văn ở học kì II lớp 10. Bài học này cung cấp những kiến thức mới có tính chất tổng hợp, khái quát những hiểu biết và kĩ năng chưa thành hệ thống ở THCS. GV cần huy động những kiến thức về bố cục của các văn bản thuyết minh mà HS đã học : thuyết minh về một đồ vật, một danh lam thắng cảnh, một phương pháp,... Nắm được các hình thức kết cấu, HS sẽ có nhiều thuận lợi để tìm hiểu cách lập dàn ý cho bài văn thuyết minh ở bài sau.

#### 2. Trọng tâm bài học

Bài học chỉ tập trung luyện cho HS nắm được các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh theo trình tự thời gian, không gian và logic trong tư duy. Những kiến thức thu nhận được ở phần này sẽ là cơ sở để các em có thể thực hành luyện tập. Và thông qua luyện tập, một lần nữa kiến thức về các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh ở HS được củng cố vững chắc hơn. Trên cơ sở đó, các em có khả năng tự mình lựa chọn và xây dựng kết cấu bài văn phù hợp với đối tượng thuyết minh và quá trình nhận thức của người đọc.

### II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

GV giúp HS khám phá và nắm được các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh thông qua việc phân tích kết cấu của hai văn bản *Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn* và *Buổi Phúc Trạch*.

## 2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV hướng dẫn HS đọc hai văn bản ở mục I, SGK và thực hiện các yêu cầu.

HS thảo luận theo nhóm, sau đó các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

a) *Phân tích kết cấu của văn bản "Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân"*

*Câu (a)*

Văn bản thuyết minh về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân nhằm mục đích giới thiệu với người đọc về thời gian, địa điểm và diễn biến của lễ hội thổi cơm thi cũng như ý nghĩa của lễ hội này đối với đời sống tinh thần của người lao động vùng đồng bằng Bắc Bộ.

*Câu (b)*

Văn bản có một số ý chính sau đây :

– Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội thổi cơm thi.

– Diễn biến của lễ hội :

+ Thi nấu cơm : làm thủ tục bắt đầu cuộc thi, lấy lửa trên ngọn cây chuối cao, nấu cơm.

+ Chấm thi : tiêu chuẩn chấm thi, cách chấm thi để bảo đảm sự chính xác, công bằng.

– Ý nghĩa của lễ hội đối với đời sống tinh thần của người dân lao động.

*Câu (c)*

Các ý của văn bản được sắp xếp theo :

– Trình tự logic : Giới thiệu thời gian, địa điểm, diễn biến, ý nghĩa của lễ hội đối với đời sống tinh thần của người dân.

– Trình tự thời gian : Phần kể về diễn biến của lễ hội được sắp xếp theo trình tự thời gian : thủ tục bắt đầu cuộc thi, diễn biến cuộc thi, chấm thi.

b) *Phân tích kết cấu của văn bản "Bưởi Phúc Trạch"*

*Câu (a)*

Văn bản thuyết minh về một loại trái cây nổi tiếng ở Hà Tĩnh – bưởi Phúc Trạch. Qua văn bản, người đọc cảm nhận được hình dáng, màu sắc, hương vị hấp dẫn và sự bổ dưỡng của bưởi Phúc Trạch.

*Câu (b)*

Văn bản gồm một số ý chính sau :

– Hình dáng bên ngoài của bưởi Phúc Trạch.

– Hương vị đặc sắc của bưởi Phúc Trạch.

– Sự hấp dẫn và bổ dưỡng của bưởi Phúc Trạch.

– Danh tiếng của bưởi Phúc Trạch.

### *Câu (c)*

Các ý của văn bản được sắp xếp theo :

- Trình tự không gian : từ ngoài vào trong (giữa ý thứ nhất và ý thứ hai).
  - Trình tự logic : các phương diện khác nhau của quả bưởi (hình dáng, màu sắc, hương vị, sự bổ dưỡng), quan hệ nhân quả (tương quan giữa ý thứ nhất, ý thứ hai với ý thứ ba và ý thứ tư ; giữa ý thứ ba và ý thứ tư).
- Cuối cùng, GV khái quát và bổ sung các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh :
- GV nêu câu hỏi : Văn bản thuyết minh có những hình thức kết cấu cơ bản nào ?
  - HS thảo luận theo nhóm ; sau đó đại diện của hai, ba nhóm trình bày kết quả thảo luận ; cả lớp góp ý, bổ sung.
  - GV yêu cầu một HS đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK.

## III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

### 1. Kiểm tra, đánh giá

Kết quả học tập của HS được kiểm tra, đánh giá qua kết quả của các cuộc thảo luận và việc giải các bài tập.

### 2. Gợi ý giải bài tập

#### *Bài tập 1*

HS đọc lại bài thơ *Tổ lòng (Thuật hoài)* của Phạm Ngũ Lão, bài giảng của GV và các tài liệu khác có liên quan.

*Gợi ý :*

- Giới thiệu chung về bài thơ : tác giả, thể loại, nội dung chính,...
- Thuyết minh giá trị nội dung của bài thơ : hào khí, sức mạnh của quân đội thời Trần, chí làm trai theo tinh thần Nho giáo (lập công và lập danh).
- Thuyết minh giá trị nghệ thuật của bài thơ : sự cô đọng, đạt tới độ súc tích cao ; nhấn mạnh tính kì vĩ về thời gian, không gian và con người.

#### *Bài tập 2*

Gợi ý cho HS chọn một di tích, thắng cảnh ở vùng quê các em hoặc một di tích, thắng cảnh nổi tiếng của đất nước mà các em đã từng biết và yêu mến.

- Hướng dẫn HS xác định được nội dung thuyết minh về các mặt : vị trí, quang cảnh, sự tích, sức hấp dẫn và giá trị của đối tượng thuyết minh để người đọc có thể hình dung như mình đã tới thăm di tích, thắng cảnh đó.

- Có thể kết hợp cách thuyết minh theo trình tự không gian, thời gian và trình tự logic một cách linh hoạt.

Sau đây là một văn bản thuyết minh có thể dùng để tham khảo :

## ĐÀ LẠT – THÀNH PHỐ HOA

Đà Lạt quanh năm có hoa, nhưng tiết trời càng trở lạnh thì những trại hoa càng rực rỡ lạ thường : hồng, cúc, thược dược, mẫu đơn, lay ơn, cẩm nhung vàng, óc-tăng-xi-a, mi-mô-da, anh đào, đỗ quyên, hồng trà, liễu trà, sen núi, từ các loài hoa đẹp xứ lạnh cho đến đào thắm, mai vàng của đất nước ta. Người trồng hoa cũng như người trồng rau đều từ các làng hoa, làng rau nổi tiếng khắp nước lên đây ; đầu tiên là dân Nghi Tâm, Ngọc Hà đem hạt giống từ vườn ươm Hà Nội vào đây đã bảy chục năm nay rồi ; sau đến người các địa phương khác, ngày nay còn quây quần thành những ấp mang tên quê hương : ấp Hà Đông, ấp Thái Phiên, ấp Tây Hồ, ấp Nghệ Tĩnh ; đến đây là có thể nghe giọng nói đủ các miền. Dân Đà Lạt hiện nay gần 80% là người trồng rau và trồng hoa.

Đi dạo trên những con đường Đà Lạt mà nhìn xuống các thung lũng, thì chỉ thấy toàn những luống rau, vồng hoa mọc lên từ đất đỏ tươi, đánh thành bậc thang, như đi giữa một vườn hoa lá mông mênh. Đà Lạt, "thành phố hoa", thật lắm thú hoa quý không mấy nơi bằng ; chỉ hoa hồng đã gần 20 thứ và đủ các màu : hồng đỏ, hồng vàng như phong lan vẩy rồng, hồng cá vàng, hồng lòng trứng, hồng tím như hoa cà, hồng xanh như da trời, và cả hồng đen cánh mượt như nhung. Óc-tăng-xi-a là một loài hoa quý, gốc ở Trung Quốc và Nhật Bản, nhưng mọc ở Đà Lạt rất tốt, hoa nở to bằng trái bưởi, màu thanh thiên xanh biếc. Nhưng mọc dễ nhất ở khắp Đà Lạt, ở ven đường phố, dọc hàng rào các nhà, là hoa mi-mô-da thuộc họ keo, gồm nhiều giống bà con gần với cây trinh nữ. Phần lớn mi-mô-da gốc tận Ót-xtrây-li-a, trong số ấy có bốn giống nở hoa đẹp nhất và cùng màu vàng nhạt gần giống nhau. Có giống cao sáu, bảy mét, thân và cành không thẫm xanh mà có màu cẩm thạch, những nhánh non mới mọc ra thì còn trắng, lá có lông mịn và phủ phấn bạc mốt, nên dưới trời nắng cứ ánh lên, lóng lánh như tráng bạc mà dưới ánh trắng thì lại ửng sáng, huyền ảo lạ thường, và hoa tỏa hương thơm từ rất xa. Có giống thấp hơn, chỉ độ dăm ba mét, lá màu lục sẫm, cành non thô xanh, cành già lại đỏ, hoa vàng phơn phớt kết chùm trên ngọn. Lại có giống cao tới chục mét, lá rất dài, hoa vàng thơm ngát.

Lí thú nhất là về cuối năm, nhiều người trồng hoa đem hết tâm sức chăm sóc những cây đào sắp ra nụ để chuẩn bị đón Tết. Tiết xuân Đà Lạt rất hợp với cây đào, chẳng khác gì ở miền Bắc quê hương. Đào phai, đào thắm Đà Lạt chẳng kém gì đào Nhật Tân, Nghi Tâm bên bờ Hồ Tây của Hà Nội. Đà Lạt quả không phụ cái tên gọi mỉa miếu là "xứ hoa đào". Khách muốn xem hoa được nhiều và nhanh thì tới vườn Bích Câu ở phía bắc hồ Xuân Hương, nơi ươm đủ loại hoa quý của Đà Lạt.

(Theo Hoàng Thiếu Sơn, Việt Nam non xanh nước biếc)